

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2022.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lĩnh.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Tụng.*

*Bà Lê Thị Phụng Loan.*

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa, thư ký Tòa án.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy – Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 240/2021/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Võ Thị P, sinh năm 1980 (vắng mặt);*

*Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

*Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1979 (vắng mặt);*

*Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 16/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị P trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Võ Thị P và anh Lê Văn B tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 10/9/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B không chăm lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt, ăn chơi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị P và anh B nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài. Chị P và anh B đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn anh Lê Văn B.

Về con chung: Có 03 con chung là Lê Văn M, sinh ngày 21/10/1998, Lê Võ D, sinh ngày 06/6/2006 và Lê Võ Duy K, sinh ngày 10/9/2008. Hiện cháu M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu D và cháu K hiện đang sống với chị P, chị P yêu cầu được nuôi cháu D và cháu K, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Văn B mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị P. Về con chung, giao cháu Lê Võ Khánh D, sinh ngày 06/6/2006 và Lê Võ Duy K, sinh ngày 10/9/2008 cho chị Võ Thị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

*[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị P thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Võ Thị P và anh Lê Văn B theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị P có văn bản xin vắng mặt, anh B vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P, anh B.

*[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị P về việc được ly hôn anh Lê Văn B, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì chị Võ Thị P và anh Lê Văn B tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 10/9/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B không chăm lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt, ăn chơi nên vợ

chồng thường xuyên cãi nhau. Chị P và anh B nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài. Chị P và anh B đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Văn B nhưng anh B không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị P và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh B không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như anh B không có phản đối gì đối với yêu cầu ly hôn của chị P;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh B không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị P.

*[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị P về việc yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Võ Khánh D, và cháu Lê Võ Duy K, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị P và anh B có 03 con chung là cháu Lê Văn M, sinh ngày 21/10/1998, Lê Võ Khánh D, sinh ngày 06/6/2006 và Lê Võ Duy K, sinh ngày 10/9/2008. Hiện cháu M đã trưởng thành nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu D và cháu K hiện đang sống với chị P, chị P yêu cầu được nuôi cháu D và cháu K. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị P là có cơ sở vì cháu D và cháu K đã sống với chị P từ khi chị P và anh B sống ly thân (năm 2012) cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống của cháu D và cháu K đã ổn định về chỗ ở, về điều kiện sinh hoạt. Hơn nữa, tại Bản tự khai đề ngày 14/6/2021 của cháu Lê Võ Khánh D và cháu Lê Võ Duy K thể hiện hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung mẹ, nên cần tôn trọng ý kiến của cháu D và cháu K.

Phía anh B không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu Lê Võ Khánh D và cháu Lê Võ Duy K cho chị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*[4] Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*[5] Về án phí:* chị Võ Thị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các điều 92, 147, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị P được quyền ly hôn anh Lê Văn B.

2. Về con chung: Giao Lê Võ Khánh D, sinh ngày 06/6/2006 và cháu Lê Võ Duy K, sinh ngày 10/9/2008 cho chị Võ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Võ Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004928 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị P đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với chị Võ Thị P và anh Lê Văn B vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Linh**